UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
SỞ TƯ PHÁP

Số: 208/BC-STP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 20 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO
Các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương trong 09 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Công văn số 4443/UBND-KTTH ngày 17/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng báo cáo phục vụ Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng an ninh 9 tháng đầu năm 2019, Sở Tư pháp báo cáo chuyên đề về các biện pháp nâng cao công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương trong 09 tháng đầu năm 2019 cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CẬP NHẬT VÀ TRIỂN KHAI VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA TRUNG ƯƠNG

Thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 (được ban hành kèm theo Quyết định số 41 ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và căn cứ quy định khoản 5, Điều 3 Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 về việc ban hành Quy định về một số nội dung triển khai thực hiện Quy chế làm việc của UBND tỉnh; ngày 23/02/2017, Sở Tư pháp đã có Công văn số 84/STP-XDKTVB gửi các Sở, Ban, Ngành để đôn đốc triển khai thực hiện việc cập nhật văn bản của Trung ương nhằm thể chế hóa pháp luật tại địa phương.

Trên cơ sở đó, hàng tháng, Sở Tư pháp đều tổng hợp và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả cập nhật và triển khai thực hiện văn bản pháp luật của Trung ương tại địa phương.

Theo công tác tổng hợp của Sở Tư pháp 09 tháng đầu năm 2019, kết quả cập nhật cụ thể như sau:

+ Luật: **07** văn bản, trong đó có 05 Luật áp dụng triển khai thực hiện[1]; cần thể chế hóa tại địa phương đối với **02** đạo luật *(thống kê tại Phụ lục I)*.

+ Nghị định của Chính phủ: **73** văn bản – trong đó có 63 Nghị định áp dụng triển khai thực hiện[2], ở địa phương các cơ quan cần ban hành văn bản quy phạm chi tiết đối với **10** Nghị định. Các cơ quan chuyên môn tại địa phương đang tham mưu UBND tỉnh triển khai các nội dung cụ thể *(thống kê tại Phụ lục I).*

[1] Đã thống kê cụ thể tại Phụ lục II
[2] Đã thống kê cụ thể tại Phụ lục II

+ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: **28** văn bản – tất cả đều áp dụng triển khai thực hiện.

+ Thông tư của các Bộ, Ngành: **249** văn bản: Ngoài các Thông tư áp dụng triển khai thực hiện[3] thì có **04** Thông tư phải thực hiện thể chế hóa tại địa phương (*thống kê tại Phụ lục I*) – đây mới chỉ là rà soát, xác định bước đầu của Sở Tư pháp vì số lượng văn bản quá nhiều, đăng tải không đầy đủ, kịp thời (*thời gian và nguồn lực có hạn*) nên đề nghị các Sở, Ban, ngành liên quan cần rà soát, đối chiếu kỹ hơn để chủ động tham mưu ở lĩnh vực công tác của mình (*sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các văn bản hiện hành, ban hành mới văn bản của địa phương,...*).

Qua công tác thống kê, tổng hợp cho thấy các Sở, ngành chưa thật sự chủ động trong công tác báo cáo, cập nhật tình hình thực hiện văn bản do Trung ương ban hành hàng tháng theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quyết định số 193/QĐ-UBND của UBND tỉnh, việc thực hiện còn mang tính hình thức. UBND đã ban hành nhiều Công văn[4], trong đó, yêu cầu các Sở, Ban, ngành thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, triển khai văn bản Trung ương và báo cáo tiến độ thực hiện hàng tháng về Sở Tư pháp (trước ngày 20 hàng tháng), tuy nhiên, qua theo dõi của Sở Tư pháp, chỉ có 11 Sở thường xuyên báo cáo cập nhật tình hình văn bản của Trung ương liên quan đến lĩnh vực ngành mình quản lý[5] (đúng hạn hoặc chậm), gồm: Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Xây dựng; Thanh tra tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh; Sở Y tế; Sở Công Thương. Các Sở, ngành còn lại việc báo cáo không đầy đủ[6]. Về nội dung báo cáo, ngoài các cơ quan không có nội dung báo cáo, các đơn vị còn lại báo cáo *chưa cụ thể và đầy đủ* nội dung, biện pháp, tiến độ tham mưu tổ chức triển khai các văn bản của Trung ương cần thể chế hóa cũng như các văn bản do UBND tỉnh giao.

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) Việc tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh

Nhằm đảm bảo thời hạn xây dựng và thời hạn trình các dự thảo Nghị quyết theo quy định của pháp luật, trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã phối hợp với các Sở, Ban, ngành tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 03/4/2019 và Kế hoạch số 438/KH-UBND ngày 15/8/2019 để triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chuẩn bị, xây

[3] Đã thống kê cụ thể tại Phụ lục II

[4] Công văn số 5156/UBND-NC ngày 18/9/2017; Công văn số 6425/UBND-NC ngày 14/11/2017; Công văn số 6998/UBND-NC ngày 08/12/2017 và mới đây nhất là Công văn số 711/UBND-NC ngày 22/02/2019.

[5] Theo hướng dẫn tại Công văn số 84/STP-XDKTVB ngày 23/02/2017 của Sở Tư pháp

[6] Sở Tư pháp có lập Danh mục theo dõi việc báo cáo của các Sở, ngành theo Phụ lục IV kèm theo báo cáo

dựng các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 8 và kỳ họp thứ 9 và Kỳ họp bất thường, HĐND tỉnh khóa III (với tổng số trên 33 Nghị quyết; trong đó có 21 Nghị quyết quy phạm pháp luật – 03 Nghị quyết theo quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 27; 18 Nghị quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật). Tại Kỳ họp thứ 8 (Tháng 07/2019), HĐND tỉnh đã thông qua **11** Nghị quyết quy phạm pháp luật[7].

Việc chủ động trong công tác tham mưu xây dựng các Kế hoạch nói trên đã góp phần nâng cao trách nhiệm, sự chủ động của các cơ quan liên quan cũng như chất lượng soạn thảo trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

b) Việc tham mưu xây dựng Quyết định của UBND tỉnh

Trong 9 tháng đầu năm, Sở Tư pháp trực tiếp tiến hành thẩm định **48** dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, phối hợp cùng với các Sở, ngành khác giúp UBND tỉnh ban hành **25** văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

Đặc biệt, trên cơ sở quy định tại khoản 3, Điều 127 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Sở đã phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý hàng chục đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh (do các Sở, ban, ngành đề nghị) theo quy định. Trên cơ sở đó, trong 09 tháng đầu năm 2019, UBND tỉnh đã có văn bản giao xây dựng **18** văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, tiến độ thực hiện được Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo tại *Phụ lục III kèm theo (Số liệu và tiến độ xây dựng do Sở Tư pháp chủ động theo dõi, cập nhật).*

Qua công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến việc xử lý đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương đã giúp Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát được khâu đầu tiên liên quan đến việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về căn cứ pháp lý và tính khả thi của văn bản, tạo tiền đề cho sự phù hợp của văn bản với tình hình thực tế tại địa phương sau khi được ban hành, hạn chế tối đa các sai phạm liên quan đến công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

2. Công tác kiểm tra, rà soát, cập nhật văn bản

a) Tự kiểm tra

Sở Tư pháp tiến hành tự kiểm tra 25 Quyết định do UBND tỉnh ban hành (các văn bản này được tự kiểm tra ngay sau khi UBND tỉnh ban hành và được Sở Tư pháp cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản quy phạm pháp luật), kết quả cụ thể:

Hầu hết văn bản quy phạm pháp luật đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định, có ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp.

[7] Cập nhật trên cơ sở dữ liệu pháp luật của tỉnh 11 NQ QPPL của HĐNĐ tỉnh

Bên cạnh các kết quả đạt được như việc chất lượng các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ngày càng được nâng cao, gần như không còn tình trạng quy định lại văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tình hình thực tế của địa phương... thì công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh vẫn còn tồn tại một số sai sót, chủ yếu là về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, cụ thể như:

+ Việc đánh số trang không đúng quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP: Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND, Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND.

+ Hiệu lực thi hành văn bản không đúng luật định (quy định có hiệu lực từ ngày ký hoặc không đảm bảo thời gian có hiệu lực là ít nhất sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành): Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND.

b) Về công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản

Về công tác này, Sở Tư pháp chủ động triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm luật năm 2015 và Nghị định hướng dẫn chỉ tiết thi hành.

Đối với cấp tỉnh, Sở Tư pháp chủ động thực hiện rà soát các văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành đang còn hiệu lực liên quan đến các lĩnh vực: giao thông vận tải, nội vụ và các văn bản có liên quan đến Luật Lâm nghiệp, Luật Cạnh tranh, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013. Trên cơ sở kết quả rà soát, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ban, ngành liên quan tiến hành xử lý.

Đặc biệt, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông kỳ 2014-2018, trong đó công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh còn hiệu lực; hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần; cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới và Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực nhằm phục vụ đắc lực cho các công tác xây dựng thể chế và áp dụng thi hành tại địa phương.

Ngoài những kết quả đạt được, việc thực hiện công tác rà soát theo quy định tại khoản 3 Điều 139 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP chưa được Thủ trưởng các Sở, ban, ngành chú trọng, chủ động thực hiện, gần như các Sở, ban, ngành chỉ thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên hoặc theo đề nghị của Sở Tư pháp và chưa đảm bảo về chất lượng của kết quả rà soát dẫn đến những khó khăn nhất định cho công tác hoàn thiện thể chế của tỉnh.

c) Công tác cập nhật văn bản lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

Để triển khai thực hiện tốt công tác cập nhật văn bản, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 716/KH-UBND ngày 28/12/2018 về việc Kiểm tra, rà soát và cập nhật văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Theo đó, các Sở, ban, ngành cũng đã ban hành Kế hoạch về triển khai về nội dung này. Sự phối hợp đồng bộ trong công tác này đã góp phần tích cực phục vụ cho các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật tại địa phương.

09 tháng đầu năm, căn cứ quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Sở Tư đã cập nhật **36** văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh vào cơ sở sở dữ liệu pháp luật quốc gia (*Có danh mục Phụ lục V kèm theo Báo cáo).*

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, việc tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ngày càng đi vào nề nếp, cơ bản theo đúng quy trình, thủ tục Luật định, đảm bảo tính hợp pháp, hợp hiến, góp phần vào việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh trong bảo đảm quốc phòng - an ninh, phát triển kinh tế - xã hội về mọi mặt của địa phương.

1. Ưu điểm

- Công tác xây dựng và triển khai văn bản tại địa phương ngày càng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo sát sao, theo đó chất lượng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ngày càng được nâng cao (hạn chế thấp nhất các quy định không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; các sai sót nhỏ về thể thức, kỹ thuật được phát hiện, đính chính kịp thời).

- Trên cơ sở Quy chế làm việc của Ủy ban nhân tỉnh nhiệm kỳ 2016-2021 (được ban hành kèm theo Quyết định số 41 ngày 15/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh) và Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã tích cực, chủ động (Có công văn đôn đốc; Hàng tháng, báo cáo việc cập nhật và triển khai văn bản của Trung ương tại địa phương; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến việc chuẩn bị, xây dựng các dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp thứ 8, kỳ họp thứ 9 HĐND tỉnh khóa III); phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành trong việc tham mưu, xử lý dề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

- Cơ sở dữ liệu pháp luật của địa phương được kết nối rộng rãi, đồng bộ tại Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các trang tin điện tử của các Sở, Ban, Ngành, huyện, thị (các văn bản của tỉnh ngay sau khi ban hành đều được cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác) đã tạo ra kênh tiếp cận thông tin (pháp luật) công khai, minh bạch để tổ chức, doanh nghiệp, người dân nắm bắt, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác này tại địa phương còn một số tồn tại, hạn chế, như:

- Các đơn vị còn bị động trong việc cập nhật, nghiên cứu quy định mới ban hành để chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền triển khai thực hiện[8]; dẫn đến chậm trễ trong việc áp dụng quy định, chế độ, chính sách mới[9].

- Một số đơn vị chủ trì nghiên cứu không kỹ quy định, xây dựng nội dung không bảo đảm yêu cầu, phải chỉnh sửa nhiều lần do lỗi chủ quan; vẫn còn trường hợp tham mưu ban hành không đúng thẩm quyền[10] (như thẩm quyền thuộc UBND tỉnh nhưng đề xuất tham mưu trình HĐND tỉnh); tham mưu không bảo đảm quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định hướng dẫn chi tiết thi hành, nội dung còn sơ sài, chưa phù hợp quy định pháp luật[11], phải thực hiện góp ý, thẩm định nhiều lần[12], việc tham mưu còn chậm trễ, quá thời hạn[13].

- Các cơ quan phối hợp không tích cực trong việc tham gia đóng góp ý kiến; góp ý không bảo đảm thời hạn theo đề nghị của đơn vị chủ trì; góp ý mang tính hình thức; cùng một đơn vị nhưng có ý kiến khác nhau tại từng lần tham gia ý kiến....

- Một số trường hợp còn lúng túng trong việc xác định giữa văn bản quy phạm pháp luật hay văn bản hành chính[14] và tính cần thiết về việc đề nghị các cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Một số Sở, ngành chưa nắm rõ quy trình tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

---

[8] Vd: Việc tham mưu ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng tại trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp theo quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP; ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm đặc thù của địa phương theo quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP;...

[9] Cụ thể các văn bản quy phạm pháp luật Trung ương cần thể chế hóa tại địa phương trước năm 2019 nhưng đến nay chưa hoàn thành tại Phụ lục VI

[10] Vd: Việc tham mưu ban hành quy định về định mức hỗ trợ đối với từng loại hạng mục, công trình phù hợp với các mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ.

[11] Việc tham mưu ban hành Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

[12] Dự thảo Quyết định ban hành Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, cấp Phó các Phòng, đơn vị thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý về lĩnh vực khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

[13] Việc tham mưu ban hành Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Văn học, nghệ thuật tỉnh Đắk Nông; tham mưu ban hành Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẽ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường, quy chế khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

[14] Dự thảo Quyết định về việc quy định một số chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (bao gồm nội dung về phân cấp thẩm quyền).

b) Nguyên nhân

- Các Sở, Ban, Ngành chưa chủ động trong công tác cập nhật văn bản của Trung ương, công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản tại cơ quan, đơn vị mình, do đó dẫn đến tình trạng thụ động trong công tác tham mưu xây dựng ban hành văn bản liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý; còn tình trạng "chờ hướng dẫn"; không phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương.

- Sự phối hợp của các đơn vị, địa phương nhiều lúc còn chưa kịp thời, chưa đạt yêu cầu, chưa phát huy hết trách nhiệm; còn biểu hiện "khoán trắng" cho đơn vị soạn thảo.

- Năng lực, trình độ của công chức được giao xây dựng Nghị quyết của một số đơn vị còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao; dẫn đến chất lượng, tiến độ không bảo đảm.

- Các Sở, Ban, Ngành chưa chú trọng công tác pháp chế[15], đội ngũ pháp chế chủ yếu là kiêm nhiệm, phải thực hiện nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác. Việc không quan tâm, chú trọng công tác pháp chế tại các cơ quan, đơn vị đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu xây dựng, ban hành, thực thi pháp luật và xử lý, giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh tại địa phương.

- Chưa thật sự chủ động trong việc triển khai thực hiện các Kế hoạch liên quan đến thực hiện các nội dung về chuẩn bị, xây dựng các dự thảo Nghị quyết trình các kỳ họp của HĐND tỉnh.

- Chưa tuân thủ nghiêm túc việc lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trang tin điện tử của Sở, Ngành mình; chưa chú trọng việc lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; việc lấy ý kiến còn mang tính hình thức, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng, tính khả thi của văn bản được đề nghị ban hành.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, rà soát văn bản cấp tỉnh và việc cập nhật, triển khai văn bản Trung ương 09 tháng đầu năm 2019. Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của công tác này trong 03 tháng cuối năm 2019 cũng như những năm tiếp theo, Sở Tư pháp kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, Ngành triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Yêu cầu các Sở, Ban, Ngành tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 711/UBND-NC ngày 22/02/2019 và các nhiệm vụ, giải pháp sau:

[15] Do có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh

- Chủ động nắm bắt thông tin và triển khai các văn bản mới của Trung ương trên các trang thông tin điện tử chuyên ngành thuộc chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, địa phương mình ngay từ khâu đóng góp ý kiến cho dự thảo văn bản để có kế hoạch triển khai thực hiện ngay sau khi văn bản chính thức được ban hành.

- Thực hiện việc cập nhật, báo cáo tình thực hiện văn bản của Trung ương hoặc văn bản của cấp trên có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản của mình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Quyết định số 193/QĐ-UBND (*Trước ngày 20 hàng tháng*, báo cáo về UBND tỉnh - thông qua Sở Tư pháp). Qua đó, xác định rõ những nội dung được giao phải tham mưu văn bản quy định chi tiết hoặc tổ chức thực hiện theo chức năng của ngành, đơn vị mình.

- Bám sát quy trình theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản có liên quan; kế hoạch, chỉ đạo của UBND tỉnh để xây dựng lộ trình chi tiết, bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

- Tăng cường trách nhiệm trong việc phối hợp của các ngành, đơn vị, địa phương. Cơ quan chủ trì soạn thảo thành lập Tổ soạn thảo, bố trí cán bộ đủ năng lực, trình độ chuyên môn để thực hiện. Trong trường hợp dự thảo văn bản được xây dựng mang tính chất phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp, nhiều lĩnh vực khác nhau, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành phải phối hợp chặt chẽ, cử người tham dự Hội đồng tư vấn thẩm định đúng thành phần theo yêu cầu[16].

- Chủ động, thường xuyên thực hiện công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực, ngành mình quản lý và phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong quá trình rà soát và xử lý kết quả rà soát theo quy định. Trước mắt, tập trung tham mưu xử lý các văn bản thuộc **Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới** kèm theo Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông kỳ 2014-2018 (bảo đảm 100% văn bản được tham mưu xử lý trong năm 2019).

2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Văn phòng UBND tỉnh theo dõi tham mưu UBND tỉnh xem xét, xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo trong trường hợp văn bản không bảo đảm về chất lượng, chậm tiến độ, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

Các Sở: Tài chính và Nội vụ khẩn trương nghiên cứu, tham mưu thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Mục 2 Công văn số 711/UBND-NC ngày 22/02/2019 (bảo đảm nguồn lực cho công tác này).

---

[16] Sở Tư pháp thành lập hội đồng tư vấn thẩm định theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật

3. Văn phòng UBND tỉnh tích cực phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại khoản 3, Điều 127 Luật Ban hành văn bản văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 nhằm làm tốt công tác kiểm soát trước, kiểm soát chặt chẽ, đối với việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương. Theo dõi, đôn đốc kịp thời các cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo về tiến độ xây dựng, trình các dự thảo văn bản theo chương trình, kế hoạch do UBND tỉnh giao.

4. Sở Tư pháp tiếp tục theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, Ban, Ngành triển khai thực hiện tốt công tác này trong thời gian tới.

Trên đây là báo cáo chuyên đề của Sở Tư pháp về tình hình triển khai thực hiện Văn bản quy phạm pháp luật tại địa phương 09 tháng đầu năm 2019, kính trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- GĐ, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VBPBPL.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH ĐẮK NÔNG

Người ký: Sở Tư pháp
Email: stp@daknong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đắk Nông
Thời gian ký: 23.09.2019 14:23:33 +07:00

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trung Hiếu